UBND XÃ THÁI MỸ **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 256/QĐ-BQL	*Thái Mỹ, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hình thức chỉ định thầu rút gọn, gói thầu Tư vấn lập phương án tháo dỡ công trình ảnh hưởng Dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thúy
Địa điểm: xã Thái Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ THÁI MỸ

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 quy định điều kiện năng lực tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 210/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ Xây dựng công bố mẫu hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4490/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án vì mục tiêu quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ về phê duyệt giá đất cụ thể và Phương án số 01/PABT-CTMB-TM ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ban Bồi thường, Giải phóng mặt bằng huyện Củ Chi để tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (trên địa bàn xã Thái Mỹ);

Căn cứ Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ về phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (Phần tổng dự toán Chi phí bồi thường, hỗ trợ của Dự án trên địa bàn xã Thái Mỹ và Bảng tổng hợp phương án chi tiết về chi phí bồi thường, hỗ trợ);

Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất thực hiện Dự án thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh (trên địa bàn xã Thái Mỹ) đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thúy;

Căn cứ Thông báo số 554/TB-VP ngày 12/8/2026 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân về Kết luận của ông Võ Hoàng Trung Dũng - Phó Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (trên địa bàn xã Thái Mỹ) tại cuộc họp về việc xây dựng phương án cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-BQL ngày 25/8/2026 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ về phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu Tư vấn lập phương án tháo dỡ công trình ảnh hưởng Dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thúy;

Căn cứ Công văn số 54/CV-NN ngày 28/8/2026 của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Nhân Nghĩa về việc xin tham gia gói thầu tư vấn lập phương án tháo dỡ công trình ảnh hưởng dự án thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thúy;

Căn cứ Biên bản số 54/BB-TTHĐ-NN ngày 03/9/2026 về thương thảo hoàn thiện hợp đồng Tư vấn lập phương án tháo dỡ công trình ảnh hưởng Dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thúy;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hình thức chỉ định rút gọn, gói thầu Tư vấn lập phương án tháo dỡ công trình ảnh hưởng Dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Nguyễn Thị Thúy theo các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Địa điểm thực hiện: xã Thái Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tên gói thầu: Tư vấn lập phương án tháo dỡ công trình ảnh hưởng Dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thúy.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ.

5. Nguồn vốn: Vốn ngân sách (chi phí phục vụ công tác cưỡng chế).

6. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Nhân Nghĩa.

7. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

8. Giá chỉ định thầu: 7.221.000 đồng.

(Bằng chữ: Bảy triệu hai trăm hai mươi mốt ngàn đồng)

9. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

10. Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Nhân Nghĩa có trách nhiệm căn cứ tại Điều 1 và liên hệ với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ để tổ chức thực hiện các công việc kế tiếp theo đúng các trình tự và quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các phòng thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Phòng BT và PTQĐ;
- Phòng KH-TC và HCTH;
- Lưu: VT, BQL,HNThuy.

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ THÁI MỸ

Nguyễn Văn Đùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN XÂY DỰNG
Số: /2026/HĐ-TV

Tên gói thầu: Tư vấn lập phương án tháo dỡ cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng Dự án thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thúy

Thuộc dự án: Dự án thành phần 3 – Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữa

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ THÁI MỸ

Và

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHÂN NGHĨA

MỤC LỤC

PHẦN 1 – THÔNG TIN GIAO DỊCH
PHẦN 2 – CĂN CỨ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG
PHẦN 3 – ĐIỀU KIỆN CHUNG
Điều 1. Giải thích từ ngữ
Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên
Điều 3. Trao đổi thông tin
Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ
Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm
Điều 6. Chất lượng sản phẩm
Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện
Điều 8. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán
Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm
Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên B
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên A
Điều 12. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại
Điều 13. Rủi ro, bất khả kháng
Điều 14. Nhà thầu phụ
Điều 15. Nhân lực của Bên B
Điều 16. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng
Điều 17. Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng
Điều 18. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng
Điều 19. Quyết toán và thanh lý hợp đồng
Điều 20. Điều khoản chung

PHẦN 1 – THÔNG TIN GIAO DỊCH

BÊN GIAO THẦU (Bên A): BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ THÁI MỸ

- Địa chỉ: Số 951A đường Phan Văn Khải, xã Thái Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Đại diện: Ông Nguyễn Văn Đùng - Chức vụ: Giám đốc
- Mã số thuế: 0319441866
- Tài khoản:
- Chi phí bảo đảm 2%: 3741.4.3036945.94284 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II – Phòng Giao dịch số 3
- Chi phí tổ chức khác: 3741.4.3036945.94285 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II – Phòng Giao dịch số 3
- Email: bqldadtxd.thaimy@tphcm.gov.vn

BÊN NHẬN THẦU (Bên B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHÂN NGHĨA

- Địa chỉ: Số 30A, đường số 49, ấp Tiền 1, Xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
- Đại diện: Ông Mai Phúc Tân — Chức vụ: Giám đốc
- Mã số thuế: 0316160627 — Cơ quan quản lý thuế: Thuế cơ sở 19 Thành phố Hồ Chí Minh
- Tài khoản: 7844278 tại Ngân hàng Á Châu – Chi nhánh Củ Chi — Mã ngân hàng: 793 070 01
- Điện thoại: 078 44 27 899
- Email: tan.nhannghia@gmail.com

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng với nội dung sau:

PHẦN 2 – CĂN CỨ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 quy định điều kiện năng lực tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 210/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ Xây dựng công bố mẫu hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND xã Thái Mỹ về phê duyệt giá đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 của UBND xã Thái Mỹ về phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Biên bản số 54/BB-TTHĐ-NN ngày 03/9/2026 về thương thảo hoàn thiện hợp đồng;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-BQL ngày 04/9/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

PHẦN 3 – ĐIỀU KIỆN CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1.1 Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bên giao thầu/Bên A: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng xã Thái Mỹ

- Bên nhận thầu/Bên B: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Nhân Nghĩa

- Dự án: Dự án thành phần 3 – Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc TP.HCM – Mộc Bài đoạn qua TP.HCM

- Gói thầu: Tư vấn lập phương án tháo dỡ công trình bị ảnh hưởng đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thúy

- Phương án tháo dỡ: Tài liệu do Bên B lập, bao gồm thuyết minh, tính toán, biện pháp kỹ thuật, an toàn, chi phí tháo dỡ công trình liên quan

- Ngày làm việc: Ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, Lễ, Tết theo quy định

- Bất khả kháng: Được quy định tại Điều 13 Hợp đồng này

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1 Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau, có giá trị như một bộ phận không tách rời:

a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

c) Hồ sơ đề xuất của Bên B;

d) Biên bản thương thảo, văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

e) Các phụ lục hợp đồng;

f) Các tài liệu khác có liên quan.

2.2 Trong trường hợp có mâu thuẫn, thứ tự ưu tiên áp dụng như quy định tại khoản 2.1 trên.

Điều 3. Trao đổi thông tin

3.1 Mọi thông báo, yêu cầu, chấp thuận theo Hợp đồng phải bằng văn bản, gửi theo địa chỉ, số điện thoại, email đã nêu tại Phần 1.

3.2 Thông tin được coi là đã nhận khi chuyển phát thành công hoặc xác nhận trả lời. Thay đổi địa chỉ liên lạc phải thông báo trước cho bên kia; nếu không thông báo, bên thay đổi phải chịu hậu quả phát sinh.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ

4.1 Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.

4.2 Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm

5.1 Bên B thực hiện tư vấn lập phương án tháo dỡ bao gồm:

a) Khảo sát thực tế, kiểm tra hiện trạng công trình, nhà cửa, vật kiến trúc bị ảnh hưởng thuộc quyền sử dụng của ông (bà) Nguyễn Thị Thúy;

b) Thu thập, kiểm tra tính pháp lý hồ sơ quyền sử dụng đất, sở hữu công trình;

c) Xác định quy mô, kết cấu, khối lượng công trình cần tháo dỡ;

d) Lập phương án kỹ thuật tháo dỡ: trình tự, biện pháp thi công, đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ;

e) Tính toán chi phí tháo dỡ, đề xuất mức hỗ trợ/bồi thường theo quy định Nghị định 88/2024/NĐ-CP;

f) Soạn thảo thuyết minh phương án hoàn chỉnh;

g) Giải trình, chỉnh sửa cho đến khi phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

h) Tham gia các cuộc họp, trình bày, bảo vệ phương án theo yêu cầu của Bên A.

5.2 Sản phẩm bàn giao:

- Thuyết minh phương án tháo dỡ và tài liệu pháp lý liên quan: 05 bộ bản in;

- 01 đĩa CD/USB lưu toàn bộ tệp dữ liệu (định dạng .doc, .xls, .pdf).

Điều 6. Chất lượng sản phẩm

6.1 Phương án tháo dỡ phải tuân thủ các quy định tại Phần 2, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành, phù hợp với thực tế hiện trường và chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

6.2 Nội dung tính toán phải rõ ràng, có cơ sở pháp lý và kỹ thuật đầy đủ.

6.3 Sai sót trong sản phẩm do Bên B gây ra phải được chỉnh sửa, hoàn chỉnh kịp thời, không phát sinh chi phí cho Bên A.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện

7.1 Thời gian thực hiện các công việc của hợp đồng là: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực.

7.2 Thời gian giải trình, chỉnh sửa: không quá 05 ngày làm việc mỗi lần nhận yêu cầu bằng văn bản.

7.3 Thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt của cơ quan cấp trên và trường hợp bất khả kháng.

7.4 Nếu chậm do lỗi Bên B, Bên B phải có giải pháp khắc phục; việc gia hạn không làm tăng giá hợp đồng.

Điều 8. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

8.1 Loại hợp đồng: Trọn gói.

8.2 Tổng giá trị hợp đồng: 7.221.000 VNĐ *(Bảy triệu hai trăm hai mươi mốt ngàn đồng chẵn)*, bao gồm thuế GTGT.

8.3 Giá hợp đồng bao gồm: chi phí chuyên gia, đi thực địa, đi lại, quản lý, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thuế, chi phí chỉnh sửa sau thẩm định, giải trình và các chi phí khác liên quan. Không bao gồm chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền.

8.4 Tạm ứng: Bên B không yêu cầu tạm ứng.

8.5 Thanh toán: 100% giá trị hợp đồng thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản Bên B sau khi nghiệm thu và bàn giao đủ hồ sơ phương án để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

8.6 Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ kinh phí từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và hồ sơ thanh toán hợp lệ.

8.7 Hồ sơ thanh toán: 04 bộ theo quy định tại Thông tư 210/2026/TT-BXD.

Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm

9.1 Sau khi phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc nếu có chỉnh sửa thì Bên B hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định và bàn giao sản phẩm cuối cùng.

9.2 Tiêu chuẩn nghiệm thu đạt:

- Nội dung đầy đủ theo phạm vi công việc tại Điều 5.1;

- Phù hợp quy định pháp lý, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;

- Đã giải trình, chỉnh sửa hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định;

- Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bằng văn bản.

9.3 Nếu sản phẩm không đạt yêu cầu, Bên A thông báo bằng văn bản nêu rõ yêu cầu chỉnh sửa. Bên B thực hiện trong thời hạn quy định tại Điều 7.2. Nếu Bên B không chỉnh sửa hoặc chỉnh sửa vẫn không đạt, Bên A có quyền từ chối nghiệm thu và áp dụng các biện pháp theo Điều 17 và Điều 18.

9.4 Biên bản nghiệm thu lập thành 02 bản có chữ ký và đóng dấu hai bên, mỗi bên giữ 01 bản.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

10.1 Quyền:

a) Yêu cầu Bên A cung cấp tài liệu, thông tin, tạo điều kiện làm việc;

b) Yêu cầu thanh toán đúng hạn;

c) Từ chối yêu cầu vượt quá phạm vi hợp đồng hoặc trái pháp luật;

d) Được giữ bản quyền sản phẩm, Bên A có quyền sử dụng theo mục đích dự án.

10.2 Nghĩa vụ:

a) Thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, nội dung công việc;

b) Bảo quản, sử dụng đúng mục đích tài liệu do Bên A cung cấp; giữ bí mật thông tin;

c) Thu thập đầy đủ thông tin, khảo sát thực tế; chịu trách nhiệm tính chính xác phương án;

d) Bố trí nhân lực đủ năng lực, chứng chỉ hành nghề; thay đổi nhân sự phải thông báo và được Bên A chấp thuận;

e) Giải trình, bảo vệ phương án trước các cơ quan có thẩm quyền cho đến khi phê duyệt;

f) Chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm định không phát sinh chi phí;

g) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

h) Hoàn trả số chênh lệch nếu có kết luận cắt giảm từ cơ quan kiểm tra, thanh tra trong vòng 15 ngày kể từ ngày có kết luận;

i) Không chuyển giao công việc cho bên thứ ba nếu không được Bên A đồng ý bằng văn bản.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

11.1 Quyền:

a) Kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng công việc;

b) Từ chối sản phẩm không đạt yêu cầu; yêu cầu chỉnh sửa, thay đổi nhân sự;

c) Sở hữu và sử dụng sản phẩm cho mục đích dự án;

d) Yêu cầu bồi thường thiệt hại khi Bên B vi phạm.

11.2 Nghĩa vụ:

a) Cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, thông tin; chịu trách nhiệm tính chính xác tài liệu do mình cung cấp;

b) Tạo điều kiện cho Bên B khảo sát, làm việc với các đơn vị liên quan;

c) Cử người có thẩm quyền phối hợp;

d) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn;

e) Thông báo kịp thời kết quả xem xét, phê duyệt.

Điều 12. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại

12.1 Khi có khiếu nại, bên phát hiện thông báo trong vòng 30 ngày; bên nhận trả lời trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận. Nếu không trả lời, coi như chấp nhận nội dung khiếu nại.

12.2 Tranh chấp được ưu tiên hòa giải, thương lượng. Nếu không thành, đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo quy định pháp luật.

12.3 Điều khoản giải quyết tranh chấp vẫn có hiệu lực khi hợp đồng bị vô hiệu hoặc chấm dứt.

Điều 13. Rủi ro, bất khả kháng

13.1 Bất khả kháng bao gồm các sự kiện khách quan, không lường trước, không khắc phục được như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, thay đổi chính sách pháp luật...

13.2 Khi xảy ra bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng thông báo bằng văn bản ngay; được miễn trách nhiệm chậm trễ, xem xét gia hạn tiến độ phù hợp.

13.3 Không áp dụng miễn trừ đối với nghĩa vụ thanh toán đã đến hạn.

13.4 Nếu thời gian ngừng việc do bất khả kháng kéo dài quá 90 ngày, mỗi bên có quyền đề nghị chấm dứt hợp đồng; thanh toán theo khối lượng đã thực hiện hợp lệ.

Điều 14. Nhà thầu phụ

Bên B không giao cho bên thứ ba thực hiện bất kỳ phần nào công việc nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A.

Điều 15. Nhân lực của Bên B

15.1 Nhân sự tham gia phải đủ điều kiện năng lực, chứng chỉ hành nghề theo quy định.

15.2 Thay đổi nhân sự phải có lý do chính đáng; người thay thế có trình độ tương đương hoặc cao hơn; Bên A trả lời trong vòng 07 ngày, nếu không trả lời coi như đồng ý.

15.3 Bên A có quyền yêu cầu thay đổi nhân sự không đáp ứng yêu cầu; Bên B thực hiện trong vòng 07 ngày, chi phí tự chịu.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

Mọi thay đổi, bổ sung phải lập thành văn bản Phụ lục, có chữ ký đại diện hai bên và là bộ phận không tách rời của hợp đồng.

Điều 17. Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng

17.1 Tạm dừng do Bên A: Khi Bên B vi phạm tiến độ, chất lượng; thông báo trước 07 ngày, nêu rõ yêu cầu khắc phục.

17.2 Chấm dứt do Bên A: Bên B không thực hiện công việc quá 45 ngày, vi phạm nghiêm trọng, phá sản, chuyển nhượng không phép; thông báo trước 28 ngày.

17.3 Khi chấm dứt, thanh toán theo khối lượng đã hoàn thành; bên gây chấm dứt đơn phương trái pháp luật phải bồi thường thiệt hại.

Điều 18. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

18.1 Nếu Bên B chậm tiến độ, phạt 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm, tổng không vượt quá 12% giá trị hợp đồng.

18.2 Nếu sản phẩm sai sót gây thiệt hại, Bên B bồi thường toàn bộ theo giá trị thiệt hại thực tế.

Điều 19. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

19.1 Sau khi sản phẩm cuối cùng được nghiệm thu đạt yêu cầu và phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Bên B có trách nhiệm nộp cho Bên A hồ sơ quyết toán hợp đồng.

19.2 Việc thanh lý hợp đồng được thực hiện khi hai bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng, lập thành Biên bản thanh lý có chữ ký và đóng dấu của đại diện hai bên.

Điều 20. Điều khoản chung

20.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

20.2 Hợp đồng lập thành 06 bản có giá trị như nhau: Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

20.3 Các vấn đề chưa quy định thực hiện theo Luật Xây dựng 2025, Thông tư 210/2026/TT-BXD và quy định pháp luật liên quan.

ĐẠI DIỆN BÊN B **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN A** **GIÁM ĐỐC**
Mai Phúc Tân	**Nguyễn Văn Đùng**